

Số: /KH-UBND

Hòa Điền, ngày

tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Hòa Điền

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 03/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của xã Hòa Điền; phát huy vai trò của dữ liệu, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Từng bước hình thành môi trường số an toàn, tin cậy, bao trùm; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; thúc đẩy phát triển công dân số, thanh toán số, thương mại điện tử, kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện phải bám sát Kế hoạch số 425/KH-UBND của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo, hình thức.

Các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số được lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; ưu tiên sử dụng các nền tảng số dùng chung, dữ liệu đã có và các nguồn lực hợp pháp.

Kết quả thực hiện phải được theo dõi, đo lường bằng chỉ tiêu cụ thể; chú trọng hiệu quả thực chất đối với người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Về hạ tầng số và xã hội số

- Phân đầu 100% hộ gia đình trên địa bàn có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1 Gb/s.
- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông bảo đảm mạng băng rộng di động 5G đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, hướng tới phủ sóng 99% dân số theo mục tiêu của tỉnh.
- 100% công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn đủ điều kiện được cấp căn cước, có tài khoản định danh điện tử theo quy định.
- Phân đầu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Phân đầu trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho 100% người dân trong độ tuổi lao động theo lộ trình và hướng dẫn của cấp trên.

2. Về kinh tế số

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn có nhu cầu được tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, nền tảng số, thanh toán số, thương mại điện tử và các công cụ quản trị số phù hợp.
- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã và hộ nông dân ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, truy xuất nguồn gốc, kết nối thị trường, bán hàng trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; ưu tiên sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm nông nghiệp chủ lực.
- Khuyến khích các hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng giải pháp công nghệ số, nền tảng số phục vụ quản trị, vận hành; góp phần thực hiện chỉ tiêu của tỉnh về phát triển hợp tác xã số.
- Tăng tỷ lệ cơ sở kinh doanh chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; thúc đẩy sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và các nền tảng số trong giao dịch theo quy định.

3. Về chuyển đổi số trong các lĩnh vực thiết yếu

100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn sử dụng nền tảng số trong quản trị, dạy học và học bạ số theo lộ trình của ngành Giáo dục; phấn đấu tối thiểu 80% học sinh phổ thông được tiếp cận các nền tảng giáo dục số, giáo dục STEM/STEAM.

- Phấn đấu 100% người dân được lập, cập nhật và khai thác Sổ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành Y tế; Trạm Y tế xã tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh và truyền thông y tế.

- Tăng cường số hóa, chuẩn hóa dữ liệu thuộc các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội, lao động - việc làm và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã; đẩy mạnh chi trả chính sách an sinh xã hội qua tài khoản và các hình thức thanh toán hợp pháp khác.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ, giao dịch hành chính được thực hiện trên môi trường số; nâng cao mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số và thanh toán trực tuyến của người dân, tổ chức.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; phổ biến lợi ích, kỹ năng sử dụng nền tảng số, thanh toán số, thương mại điện tử, định danh điện tử, chữ ký số, Sổ sức khỏe điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm cộng đồng, các cuộc họp ấp và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; chú trọng hướng dẫn trực tiếp, theo nhóm đối tượng, bảo đảm người dân dễ hiểu, dễ thực hiện.

Kịp thời giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; biểu dương tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tích cực ứng dụng công nghệ số, góp phần lan tỏa phong trào chuyển đổi số tại cơ sở.

2. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát vùng lõm sóng, khu vực chất lượng Internet chưa đáp ứng yêu cầu; đề xuất nâng cấp hạ tầng cáp quang, mạng băng rộng di động 5G và các hạ tầng số thiết yếu, ưu tiên khu dân cư, trường học, cơ sở y tế, khu sản xuất và các điểm phục vụ cộng đồng.

Rà soát, nâng cấp mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã; khai thác hiệu quả hạ tầng, nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm ổn định, liên thông và an toàn.

Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, điểm dịch vụ và khu vực công cộng đủ điều kiện triển khai kết nối Internet, thanh toán số và các tiện ích số phục vụ người dân.

3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Rà soát, cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đúng, đủ, sạch, sống và được kết nối, chia sẻ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

Ưu tiên sử dụng các nền tảng số dùng chung, nền tảng số quốc gia và nền tảng số của tỉnh; hạn chế đầu tư dàn trải, trùng lặp. Từng bước ứng dụng dữ liệu, bảng điều khiển số, công cụ phân tích và trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, tra cứu, hỗ trợ tham mưu, điều hành và phục vụ người dân.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, quyền riêng tư và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn

Rà soát nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh; phối hợp cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ tổ chức tư vấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng quản trị, kế toán, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán số, bán hàng trực tuyến, thương mại điện tử và công cụ chăm sóc khách hàng.

Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và hàng hóa có lợi thế của địa phương lên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử phù hợp; ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và truyền thông số để mở rộng thị trường.

Khuyến khích hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng dữ liệu, cảm biến, bản đồ số, nền tảng quản lý mùa vụ, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp công nghệ số phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất thực tế.

Phối hợp các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và đơn vị liên quan mở rộng điểm chấp nhận thanh toán số; tuyên truyền người dân, cơ sở kinh doanh sử dụng các phương thức thanh toán an toàn, thuận tiện, đúng quy định.

5. Phát triển công dân số, kỹ năng số và xã hội số

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; tuyên truyền, hướng dẫn công dân đủ điều kiện thực hiện căn cước, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, khai thác các tiện ích số thiết yếu gắn với nhu cầu thực tế.

Tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động; tập trung vào kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, chữ ký số, tra cứu thông tin, bảo vệ tài khoản, nhận diện lừa đảo và kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường số.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp theo phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người; ưu tiên người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, hộ sản xuất, hộ kinh doanh và người lao động.

Khuyến khích hình thành thói quen sử dụng hồ sơ điện tử, giao dịch số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số trong học tập, chăm sóc sức khỏe, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

6. Chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội

Các trường học đẩy mạnh quản trị số, học liệu số, học bạ số, nền tảng dạy học; tổ chức giáo dục kỹ năng số, an toàn số và tiếp cận STEM/STEAM cho học sinh theo chương trình, hướng dẫn của ngành Giáo dục.

Trạm Y tế xã phối hợp triển khai Sổ sức khỏe điện tử; tăng cường cập nhật, khai thác dữ liệu y tế, ứng dụng công nghệ số trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý đối tượng, truyền thông phòng bệnh và các nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của ngành Y tế.

Đẩy mạnh số hóa dữ liệu văn hóa, thông tin cơ sở; ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa, sản phẩm đặc trưng, hoạt động thể thao và các sự kiện của địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý đối tượng an sinh xã hội, lao động - việc làm; phối hợp cập nhật dữ liệu, thực hiện chi trả chính sách qua tài khoản theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và thuận tiện.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và niềm tin số

Tổ chức thực hiện các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng ngay từ khâu sử dụng, vận hành hệ thống, nền tảng và thiết bị; thực hiện sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm và xử lý sự cố theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo thủ đoạn lừa đảo trực tuyến, giả mạo, chiếm đoạt tài khoản, mã độc, tin giả; hướng dẫn cán bộ và người dân bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin tài khoản, mã OTP và các thông tin xác thực.

Công an xã phối hợp các đơn vị liên quan nắm tình hình, tuyên truyền, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc thẩm quyền; kịp thời thông tin cảnh báo đến cộng đồng.

8. Tăng cường quản trị số, theo dõi và đánh giá kết quả

Các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; xác định đầu việc, sản phẩm, tiến độ, chỉ tiêu và người chịu trách nhiệm; định kỳ tự đánh giá kết quả thực hiện.

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã theo dõi các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi địa phương; phối hợp tổng hợp số liệu, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp, bảo đảm báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ.

Khuyến khích tiếp nhận phản ánh, đánh giá của người dân, doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, nâng cao chất lượng phục vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng nhu cầu kinh phí, lồng ghép trong dự toán hằng năm; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; chủ trì tham mưu các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, phát triển công dân số, ứng dụng nền tảng số, chữ ký số và các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, an sinh xã hội; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/12 hằng năm để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, thương mại, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các lĩnh vực kinh tế thuộc phạm vi quản lý; rà soát nhu cầu, hướng dẫn tiếp cận nền tảng số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số và các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

Phối hợp rà soát, đề xuất phát triển hạ tầng số gắn với hạ tầng kinh tế - xã hội; tham mưu lồng ghép, huy động và sử dụng nguồn lực phù hợp theo quy định.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến căn cước, định danh và xác thực điện tử, khai thác dữ liệu dân cư theo Đề án 06; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và các tiện ích số.

Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu; tuyên truyền phòng, chống lừa đảo trực tuyến và xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tăng cường hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số; khai thác hiệu quả dữ liệu đã được kết nối để giảm giấy tờ, thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

Theo dõi các khó khăn, vướng mắc của người dân khi thực hiện thủ tục trên môi trường số, kịp thời phản ánh cơ quan có thẩm quyền và phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trên địa bàn xã.

5. Trạm Y tế xã

Triển khai các nhiệm vụ y tế số theo hướng dẫn của ngành Y tế; phối hợp cập nhật, khai thác Sổ sức khỏe điện tử; tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích y tế số, bảo đảm dữ liệu y tế được quản lý an toàn, đúng quy định.

6. Các trường trên địa bàn

Tổ chức triển khai các nền tảng số trong quản trị, dạy và học; thực hiện học bạ số, học liệu số và các nhiệm vụ giáo dục số theo hướng dẫn; nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, đồng thời tăng cường giáo dục kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

7. Các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền, rà soát nhu cầu hỗ trợ của người dân, hộ kinh doanh; trực tiếp hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán số, Sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số thiết yếu; tổng hợp kết quả, phản ánh khó khăn về UBND xã.

Chủ động phối hợp các lực lượng tại địa bàn để hỗ trợ nhóm người còn hạn chế kỹ năng số; duy trì hoạt động thường xuyên, thực chất, gắn với từng chỉ tiêu cụ thể của xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số an toàn và giám sát việc triển khai các nhiệm vụ tại cộng đồng.

9. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ kinh doanh

Phối hợp đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, mở rộng mạng băng rộng và 5G; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số, thanh toán số, chữ ký số và giải pháp chuyển đổi số phù hợp, an toàn, thuận tiện cho người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Chủ động ứng dụng nền tảng số, dữ liệu và công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các hoạt động phát triển kinh tế số trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các trường trên địa bàn xã;
- Các ấp,
- Tổ CNSCĐ;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thành Trương

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Hòa Điền)

TT	Nhiệm vụ/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian/kết quả
1	Tuyên truyền Kế hoạch số 425/KH-UBND; phổ biến lợi ích kinh tế số, xã hội số, kỹ năng số và an toàn số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị; các ấp; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên; hằng năm
2	Rà soát vùng lõm sóng, chất lượng Internet; phối hợp đề xuất mở rộng cáp quang, 5G, hạ tầng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; doanh nghiệp viễn thông; các ấp	2026-2030
3	Phấn đấu 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet băng rộng cáp quang 1 Gb/s.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; các ấp	Đến 2030
4	Phối hợp bảo đảm 5G tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, hướng tới phủ sóng 99% dân số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Đến 2030
5	100% công dân từ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện có căn cước, tài khoản định danh điện tử.	Công an xã	Phòng VHXXH; các ấp; Tổ CNSCĐ	Đến 2030
6	Phấn đấu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ngân hàng; Tổ CNSCĐ; các ấp	Đến 2030
7	Phấn đấu trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Trung tâm PVHCC; doanh nghiệp cung cấp CKS; Tổ CNSCĐ	Đến 2030
8	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường; Công an xã; Tổ CNSCĐ; doanh nghiệp công nghệ số	Theo lộ trình; hoàn thành mục tiêu đến 2030
9	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi xã; khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý.	Các phòng chuyên môn	Công an xã; Trung tâm PVHCC	Thường xuyên
10	Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình, nền tảng, giải pháp chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH; doanh nghiệp công nghệ số; ngân hàng	Hằng năm
11	Hỗ trợ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, nông sản ứng dụng thương mại điện tử, mã QR, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số.	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH; HTX; hộ kinh doanh; Tổ CNSCĐ	2026-2030
12	Mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở kinh doanh và trong giao dịch dịch vụ thiết yếu.	Phòng Kinh tế	Ngân hàng; Phòng VHXXH; các cơ quan, đơn vị	Hằng năm
13	Tăng cường hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số tại Bộ phận một cửa.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng VHXXH; Công an xã; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian/kết quả
14	Triển khai nền tảng số trong quản trị, dạy học, học bạ số; tăng tiếp cận giáo dục số và STEM/STEAM.	Các Trường học trên địa bàn xã	Phòng VHXXH; đơn vị chuyên môn cấp trên	Theo năm học; đến 2030
15	Phối hợp lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử cho người dân; tăng ứng dụng công nghệ số trong y tế cơ sở.	Trạm Y tế xã	Phòng VHXXH; Công an xã; các ấp	2026-2030
16	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý an sinh xã hội, lao động - việc làm; thúc đẩy chi trả chính sách qua tài khoản.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ngân hàng; các ấp; đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Số hóa, quảng bá dữ liệu, giá trị văn hóa, thông tin cơ sở và sản phẩm đặc trưng địa phương trên nền tảng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ấp; tổ chức, cá nhân liên quan	2026-2030
18	Tuyên truyền, cảnh báo lừa đảo trực tuyến; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Công an xã	Phòng VHXXH; các cơ quan, đơn vị; các ấp	Thường xuyên
19	Tổ chức hỗ trợ trực tiếp người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công, chữ ký số, thanh toán số, Sổ sức khỏe điện tử và kỹ năng an toàn số.	Tổ công nghệ số cộng đồng	Các ấp; Phòng VHXXH; Công an xã; Trung tâm PVHCC	Thường xuyên; theo chiến dịch
20	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Đơn vị gửi trước 05/12; UBND xã báo cáo trước 15/12 hằng năm

Ghi chú: Các chỉ tiêu được thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn đo lường của cơ quan chuyên môn cấp trên và được rà soát, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của xã.